

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

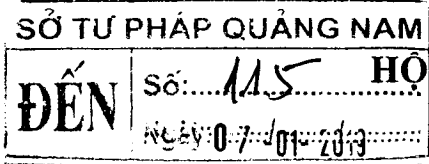
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **52** /2018/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 06 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 9**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
Xét Tờ trình số 6741/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 112/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh, cấp huyện và cấp xã;
2. Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; công chức cấp xã; công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập;
3. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
4. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;
5. Các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Các đối tượng quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này được gọi chung là cán bộ, công chức; các đối tượng tại khoản 4 Điều này gọi chung là viên chức.

Điều 3. Mức chi bồi dưỡng cán bộ, công chức trong nước

1. Chi thù lao giảng viên, báo cáo viên (bao gồm thù lao soạn giáo án bài giảng; một buổi được tính bằng 4 tiết học):

a) Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương: tối đa 2.000.000 đồng/người/buổi;

b) Giảng viên, báo cáo viên là Thứ trưởng, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương, giáo sư, chuyên gia cao cấp, tiến sĩ khoa học: tối đa 1.800.000 đồng/người/buổi;

c) Giảng viên, báo cáo viên là Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Vụ trưởng, Phó Vụ trưởng thuộc Bộ; Viện trưởng, Phó Viện trưởng thuộc Bộ; Cục trưởng, Phó Cục trưởng và các chức danh tương đương; phó giáo sư, tiến sĩ; giảng viên cao cấp và tương đương: tối đa 1.400.000 đồng/người/buổi;

d) Giảng viên, báo cáo viên là lãnh đạo cấp phòng của Cục, Vụ, Viện, thạc sĩ, giảng viên chính và tương đương công tác tại cơ quan, đơn vị ở Trung ương (không bao gồm các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam) và lãnh đạo cấp Sở: tối đa 1.200.000 đồng/người/buổi;

e) Giảng viên, báo cáo viên là lãnh đạo cấp phòng, thạc sĩ, giảng viên chính và tương đương công tác tại cơ quan, đơn vị ở tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: tối đa 800.000 đồng/người/buổi;

g) Giảng viên, báo cáo viên có trình độ đại học, giảng viên và tương đương công tác tại cơ quan, đơn vị ở tỉnh và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh: tối đa 600.000 đồng/người/buổi;

h) Giảng viên, báo cáo viên công tác tại cơ quan, đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống: tối đa 500.000 đồng/người/buổi.

2. Chi nước uống phục vụ lớp học:

a) Lớp học có từ 50 học viên trở xuống: chi 100.000đồng/ngày/lớp.

b) Trường hợp số lượng học viên trên 50 người/lớp: cứ tăng 50 người/lớp được chi thêm 50.000đồng/ngày/lớp.

3. Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng:

Cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp, bồi dưỡng được trích kinh phí quản lý lớp học như sau:

a) Lớp học dưới 100 học viên: trích tối đa không quá 10% trên tổng kinh phí mỗi lớp học.

b) Lớp học có từ 100 học viên trở lên: trích tối đa không quá 07% trên tổng kinh phí mỗi lớp học.

4. Chi khen thưởng học viên đạt loại giỏi, xuất sắc:

Căn cứ kinh phí được cấp, số lượng học viên đạt loại giỏi, xuất sắc, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, xuất sắc không quá 10% trên tổng số học viên của lớp học; mức tiền thưởng không quá 200.000đồng/người.

Điều 4. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức trong nước

Căn cứ nguồn kinh phí bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại đơn vị; quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tại Nghị quyết này, thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật và cơ chế tài chính của đơn vị.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong nước được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm giao cho các cơ quan, đơn vị và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức trong nước được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

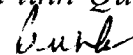
Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Những nội dung khác liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính.

4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2018.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2018./. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND;
- Các Bộ: TC, Nội vụ;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Q.Nam;
- Báo Q.Nam, Đài PT-TH Q.Nam;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, CV;
- Lưu: VT, TH (Minh).

CHỦ TỊCH




Nguyễn Ngọc Quang